



CONSULATE GENERAL OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Consular Section-Immigrant Visa Unit

4 Le Duan Blvd., District 1, Ho Chi Minh City

Tel: (84-8) 3520 4200 E-mail: hcminfo@state.gov

Website: <http://hochiminh.usconsulate.gov>

INSTRUCTION PACKAGE FOR K VISA APPLICANTS

The U.S. Consulate has been notified that you are entitled to apply for a K nonimmigrant visa. Applicant for a K visa should take the following steps. Do not send any documents to our office except for Forms DS-2001 and DS-230 Part I.

You should not make any final travel arrangements until you actually receive a K visa. There is no guarantee that a visa will be issued at the time of interview. If you have any further questions, please email to hcminfo@state.gov or visit our website for further information.

Step 1: Complete and send Forms DS-2001 and DS-230 Part I

- ❑ Complete in English and sign Forms DS-2001 and DS-230 Part I for each applicant who is listed as an eligible traveling applicant. When completing the DS-230 Part I, please provide us the address and phone number where you are actually residing at in item #13, not addresses once used for household registration. Also, provide your case number (HCM xxxx xxx xxx) on the DS-2001. The DS-230 Part I is available at http://travel.state.gov/visa/forms/forms_1342.html.
- ❑ The applicant can mail, email or submit the forms in person to our office at the Information Window. The Information Window is open from 8:00 – 10:00am and 1:00 – 3:00pm any working day except holidays.
- ❑ We will schedule an interview approximately 1-3 months after receiving the forms. As soon as an appointment is set, we will send the Appointment Letter to you. Appointment Letter indicates the date and time the applicant must appear at the Consulate General for the visa interview, as well as a link to our website with instruction on how to obtain the medical examination and information on document requirements.
- ❑ Please note that your application may be terminated if you fail to pursue the application within one year of the date the initial Instruction Package was sent. If you wish to delay in processing your case, please send a request to delay the process of the case to our office every six months.

Step 2: While waiting for an interview to be scheduled, applicants should prepare the following documents (copy and original). All documents not in English or Vietnamese must be accompanied by a certified translation, which include a statement by the translator stating “Translation is accurate” and “Translator is competent to translate”. We will return the original documents after the interview.

- ❑ **Passports:** Valid passports are required for all applicants including children. The passport must have at least eight months validity beyond the issuance date of the visa.
- ❑ **Visa photo:** Four (4) full face color photographs for each applicant. You may find more information on page 5 for photo specifications and a list of photo shops in Ho Chi Minh City.
- ❑ **Fees:** Fees include the visa application MRV fee and the medical examination fee. You will have more information relating to the vaccinations and medical examination when you receive an appointment package for interview. For re-affirmed cases, no MRV fee is required.
 - Visa application MRV fee (adult and children), US\$350/person is paid at Citibank in cash.
 - Medical examination fee:
 - ♦ For Check-up: US\$110/adult and US\$80/child under 15 years of age
 - ♦ Vaccination: Depends on age and the required vaccinations.
- ❑ **Justice Record Check:** Issued within the past year by Department of Justice office in your district of official residence for each visa applicant aged 16 years or older.



- ❑ **Birth certificates:** Original birth certificates of the petitioner and each person listed on the application are required. In case you do not have the petitioner's birth certificate, the officer will review the case and let you know at the interview. If you or any children were adopted, you must submit a copy of the final adoption decree.
- ❑ **Marriage certificate:**
 - Original and copy Marriage Certificate for spousal (K-3) visa applicants.
 - Applicant's evidence of the legal termination of any prior marriages: Divorce Decree or Death Certificate of ex-spouse, if applicable.
 - Petitioner's evidence of the legal termination of any prior marriages: Divorce Decree or Death Certificate of ex-spouse, if applicable.
- ❑ **Certified and signed Quit Claim** (if needed) from the parent not immigrating giving permission for all minor children (age under 18) to accompany you to the U.S.
- ❑ **Foreign police certificates** (if any): Foreign Police Certificate(s) for persons age 16 and over from any country in which you resided for at least six months since age of 16 or older. Further information about foreign police certificates, please visit http://travel.state.gov/visa/fees/fees_3272.html
- ❑ **Court and prison records** (if any): Persons who have been convicted of a crime must obtain a certified copy of each court record and of any prison record, regardless of the fact that they may have benefited subsequently from an amnesty, pardon, or other act of clemency. Court records should include complete information regarding the circumstances surrounding the crime of which the applicant was convicted, and the disposition of the case, including sentence or other penalty or fine imposed.
- ❑ **Military records** (if any): Persons who have served in the military forces of any country must obtain one copy of their military record. Further information, please visit http://travel.state.gov/visa/fees/fees_3272.html
- ❑ **Evidence of support:** The petitioner must submit a complete original signed Form I-134, Affidavit of Support for his/her principle applicant and a copy one for each accompanying applicant. This form is also available at: <http://www.uscis.gov> . The original form I-134 must be accompanied by records of the petitioner's income for the most recent tax year. The preferred record of income is the Complete Income Tax Return Transcript from the Internal Revenue Service (IRS) (formerly IRS Form 1722). However, W-2s and a certified copy of a complete federal tax return (Form 1040), including all pertinent schedules, might be acceptable in some cases.

When applicable, join sponsor must include all of the documents listed above plus proof of immigration status such as photocopy of his/her U.S. Birth Certificate, U.S. Passport, Naturalization Certificate, or Lawful Permanent Resident Card. The officer will make decision whether a join sponsor is acceptable at the interview.

- ❑ **Evidence of relationship:** You should prepare to present suitable documentation to establish the bona-fides of your relationship with the petitioner and with your derivative family members (if any) who will be traveling to the U.S with you.
 - Please label, itemize all material in chronological order and separate them into two groups: before and after engagement/marriage.
 - Evidence can include but is not limited to photos, correspondence, phone bills, and other relevant items to demonstrate to the consular officer the bona fides of the relationship with the petitioner.

Please note that you should remove your photos from albums and bring your loose photos only.

Evidence of relationship between family members may consist of old household registration book (ho khau), old school transcripts (hoc ba), old photos, hospital birth records, baptism book, etc.



HƯỚNG DẪN HỒ SƠ XIN CẤP THỊ THỰC LOẠI K

Tổng Lãnh Sự Quán Hoa Kỳ được thông báo rằng đương đơn đã hội đủ điều kiện xin cấp thị thực loại K. Các đương đơn cần phải tiến hành các bước dưới đây và không được gửi bất kỳ giấy tờ nào cho chúng tôi ngoại trừ mẫu đơn DS-2001 và mẫu đơn DS-230 Phần I.

Đương đơn không nên sắp xếp bất kỳ kế hoạch cố định nào cho đến khi đương đơn thật sự nhận được thị thực loại K. Không có một sự bảo đảm nào trước về việc cấp thị thực. Nếu đương đơn có bất kỳ thắc mắc nào khác, vui lòng liên hệ với văn phòng chúng tôi qua email hcmcinfo@state.gov hoặc tham khảo thông tin trên website của chúng tôi.

Bước 1: Hoàn tất và gửi mẫu đơn DS-2001 và mẫu đơn DS-230 Phần I

- ❑ Hoàn tất bằng tiếng Anh và ký vào mẫu đơn DS-2001 và mẫu đơn DS-230 Phần I cho mỗi đương đơn có tên trong thư mời phỏng vấn. Khi điền mẫu đơn DS-230 Phần I, đương đơn phải cung cấp cho chúng tôi địa chỉ nơi mà đương đơn thật sự đang cư ngụ ở mục số #13, không phải địa chỉ theo hộ khẩu. Đương đơn cũng cần cung cấp số hồ sơ của mình (HCM xxxx xxx xxx) trong mẫu đơn DS-2001. Đương đơn có thể tải mẫu đơn DS-230 Phần I trên mạng http://travel.state.gov/visa/forms/forms_1342.html.
- ❑ Đương đơn có thể gửi các mẫu đơn này qua bưu điện, hoặc nộp trực tiếp cho chúng tôi tại Phòng Thông Tin. Phòng Thông Tin mở cửa từ 8g – 11g sáng và từ 1g – 3g chiều trong các ngày làm việc trừ các ngày cuối tuần và ngày lễ.
- ❑ Chúng tôi sẽ xếp lịch phỏng vấn trong vòng từ 1-3 tháng sau khi chúng tôi nhận được các mẫu đơn trên. Ngay khi ngày hẹn được xếp, chúng tôi sẽ gửi Thư hẹn phỏng vấn cho đương đơn. Thư hẹn phỏng vấn nêu rõ ngày giờ phỏng vấn, cũng như đường link về những giấy tờ yêu cầu và hướng dẫn khám sức khỏe tại các Phòng khám được chỉ định của Tổng Lãnh Sự Quán Hoa Kỳ.
- ❑ Lưu ý rằng hồ sơ của đương đơn có thể bị huỷ bỏ nếu đương đơn không liên lạc với chúng tôi trong vòng một năm kể từ ngày gọi Hướng dẫn hồ sơ xin cấp thị thực định cư cho đương đơn. Nếu đương đơn muốn hoãn việc tiến hành hồ sơ của mình, đương đơn cần phải gửi cho chúng tôi yêu cầu hoãn lại hồ sơ mỗi 6 tháng 1 lần.

Bước 2: Trong khi chờ đợi được xếp lịch phỏng vấn, đương đơn nên chuẩn bị những giấy tờ sau (bản sao và bản chính). Tất cả những giấy tờ không phải bằng tiếng Việt hay tiếng Anh phải được dịch sang tiếng Anh và công chứng. Người dịch thuật phải đảm bảo có đủ khả năng để dịch và thông tin dịch thuật là chính xác. Chúng tôi sẽ hoàn trả giấy tờ bản chính cho đương đơn sau phỏng vấn.

- ❑ **Hộ chiếu:** Hộ chiếu có hiệu lực cho tất cả các đương đơn bao gồm cả trẻ em đi cùng với cha mẹ. Hộ chiếu phải có hiệu lực ít nhất 8 tháng sau ngày cấp thị thực
- ❑ **Hình cho thị thực:** Bốn (4) hình màu nguyên mặt cho mỗi đương đơn. Đương đơn có thể xem thêm thông tin về hình cho thị thực và danh sách các tiệm chụp hình ở TP. Hồ Chí Minh trên trang 5.
- ❑ **Lệ phí:** Lệ phí bao gồm lệ phí xin cấp thị thực và lệ phí khám sức khỏe. Đương đơn sẽ nhận được thêm thông tin hướng dẫn về việc đóng phí thị thực, khám sức khỏe, chích ngừa khi nào nhận thư mời phỏng vấn. Lưu ý: Đối với hồ sơ được tái chấp thuận từ Sở Di Trú, đương đơn KHÔNG đóng lệ phí cấp thị thực.
 - Lệ phí cấp thị thực (người lớn và trẻ em): 350 Đôla Mỹ/người được đóng tại NH Citibank bằng tiền mặt.
 - Lệ phí khám sức khỏe: ♦ Khám sức khỏe: 110 Đôla Mỹ/người lớn và 80 Đôla Mỹ/trẻ em dưới 15 tuổi
♦ Chích ngừa: Tuỳ vào độ tuổi của đương đơn và loại chích ngừa được yêu cầu.
- ❑ **Lý Lịch Tư Pháp:** Lý Lịch Tư Pháp do Sở Tư Pháp tỉnh, thành phố nơi đương đơn cư trú hợp pháp cấp trong vòng một năm cho mỗi đương đơn từ 16 trở lên.
- ❑ **Giấy khai sinh:** Bản chính giấy khai sinh của người bảo lãnh và của mỗi đương đơn có tên trong thư



mời phỏng vấn. Trong trường hợp người bảo lãnh không có giấy khai sinh, viên chức Hoa Kỳ sẽ xem xét và cho đương đơn biết khi phỏng vấn. Nếu đương đơn là con nuôi của người bảo lãnh hoặc đương đơn có nhận con nuôi thì đương đơn cần phải nộp thêm giấy cho nhận con nuôi hợp pháp.

□ **Giấy chứng nhận kết hôn:**

- Giấy chứng nhận kết hôn dành cho đương đơn xin thị thực loại K-3.
- Bằng chứng hợp pháp về sự chấm dứt hôn nhân trước đây của đương đơn như: Giấy ly hôn hoặc giấy chứng tử của vợ/ chồng cũ (nếu có).
- Bằng chứng hợp pháp về sự chấm dứt hôn nhân trước đây của người bảo lãnh như: Giấy ly hôn hoặc giấy chứng tử của vợ/ chồng cũ (nếu có).

□ **Giấy chấp thuận** do người cha/mẹ không định cư còn lại ở Việt Nam xác nhận và ký cho phép những người con vị thành niên (dưới 18 tuổi) xuất cảnh sang Hoa Kỳ cùng với đương đơn (nếu cần).

□ **Giấy chứng nhận của cảnh sát nước ngoài** (nếu có): Giấy chứng nhận của cảnh sát nước ngoài nơi mà đương đơn đã cư trú ít nhất là 6 tháng kể từ khi được 16 tuổi. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem trên website http://travel.state.gov/visa/fees/fees_3272.html

□ **Hồ sơ tiền án tiền sự** (nếu có): Các đương đơn đã từng bị kết án phạm tội phải nộp bản sao có công chứng của mỗi lần bị kết án và bất kỳ án tù nào, cho dù sau đó đương đơn được hưởng những ân xá hay bất kỳ hình thức khoan hồng nào khác. Hồ sơ toà án nên bao gồm những thông tin đầy đủ về những tình tiết liên quan đến việc phạm tội của người bị kết án và những yêu cầu của vụ án bao gồm bản án, hình phạt hay việc phạt khác bằng tiền mà người bị kết án buộc phải thi hành.

□ **Hồ sơ quân đội** (nếu có): Các đương đơn đã từng phục vụ trong quân đội ở bất kỳ quốc gia nào đều nộp 1 bản sao hồ sơ quân đội của mình. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem trên website http://travel.state.gov/visa/fees/fees_3272.html

□ **Bộ bảo trợ tài chính:** Người bảo lãnh phải nộp bản chính bảo trợ tài chính (mẫu I-134) có chữ ký gốc cho đương đơn chính và một bản photocopy cho mỗi đương đơn đi cùng. Mẫu đơn này có thể tải tại trang web: <http://www.uscis.gov>. Bản chính của mẫu I-134 phải đi kèm giấy thuế hoàn chỉnh của năm gần nhất. Tốt hơn hết là bản sao thuế thu nhập hoàn chỉnh từ Sở Thuế Liên Bang (IRS) (trước đây là mẫu 1722). Tuy nhiên, mẫu W-2 và bản khai thuế liên bang (mẫu 1040), bao gồm các trang thuế liên quan có thể được chấp nhận trong một vài trường hợp.

Người đồng tài trợ: Ngoài những giấy tờ tài chính nêu trên, còn phải nộp thêm bằng chứng về tình trạng cư ngụ hợp pháp tại Hoa Kỳ như copy khai sanh, hộ chiếu, giấy nhập tịch, thẻ thường trú nhân. Viên chức sẽ quyết định vào buổi phỏng vấn xem có chấp nhận người đồng tài trợ hay không.

□ **Bằng chứng về mối quan hệ:** Chuẩn bị toàn bộ bằng chứng để chứng minh mối quan hệ của đương đơn với người bảo lãnh và với các thành viên trong gia đình đi cùng (nếu có):

- Xin đề tên, ghi rõ từng mục theo trình tự thời gian và phân thành hai nhóm: trước và sau khi đính hôn hoặc kết hôn.
- Bằng chứng có thể bao gồm nhưng không giới hạn hình ảnh, thư từ, hoá đơn điện thoại và những bằng chứng liên quan khác để chứng minh mối quan hệ thực sự với người bảo lãnh. Xin lưu ý là đương đơn phải lấy những hình ảnh ra khỏi album và chỉ mang theo những hình ảnh rời này.
- Nếu đương đơn chính có con đi cùng, đương đơn cần chuẩn bị sổ đăng ký hộ khẩu cũ, học bạ cũ, hình ảnh cũ, giấy chứng sinh của bệnh viện, sổ gia đình công giáo... để chứng minh mối quan hệ với đương đơn chính.



VISA PHOTO REQUIREMENTS

Each visa applicant must submit four (4) 50mm square “full face”, unmounted photos, with white background taken within the past six months. A "full face" photo is one in which the applicant is facing the camera directly. The applicant should not be looking down or to either side, and the face should cover about 50 percent of the area of the photo. Although variations in hair styles and in head coverings make it difficult to rigorously define the term "face", in general, the head of the applicant, including both face and hair, should be shown from the crown of the head to the tip of the chin on top and bottom, and from hair line side-to-side. It is preferable that the ears be exposed. The key requirement is that the photograph clearly identifies the applicant. The sample is attached.

YÊU CẦU VỀ HÌNH CHO THỊ THỰC

Mỗi đương đơn xin visa phải nộp 4 tấm hình chụp đầy đủ nguyên gương mặt của đương đơn, hình không được viền khung, và mới chụp trong vòng 6 tháng. Hình chụp "nguyên gương mặt" là tấm hình mà đương đơn nhìn thẳng trực tiếp vào camera lúc chụp. Đương đơn không được nhìn xuống hay nhìn nghiêng một bên, và cả gương mặt phải chiếm khoảng nửa diện tích của tấm hình. Mặc dầu kiểu tóc và kiểu đầu khác nhau dẫn đến khó định nghĩa chính xác từ "gương mặt", nhưng nhìn chung phần đầu của đương đơn, bao gồm khuôn mặt và tóc phải được thể hiện từ đỉnh đầu đến tận dưới cằm, và tóc từ hai phía hai bên. Hình được chụp nên lộ rõ hai tai. Yêu cầu chính là tấm hình sẽ nhận diện một cách rõ ràng đối với đương đơn. Xem hình chụp mẫu.

PHOTO SHOPS IN HO CHI MINH CITY

The following shops can make U.S. immigrant visa photos to the required specifications. This list has been prepared to assist visa applicants, applicants are not required to obtain their photos from any of these shops.

NHỮNG TIỆM CHỤP HÌNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Những tiệm chụp hình dưới đây có thể chụp đúng theo quy định của chúng tôi. Danh sách này chỉ mang tính chất tham khảo, đương đơn không bắt buộc phải sử dụng những tiệm chụp hình này.

- Photo Lập 86 Nguyễn Huệ, Quận 1, Hồ Chí Minh, Tel: 08-3829 3640
- Đồng Đa 66A Nguyễn Huệ, Quận 1, Hồ Chí Minh, Tel: 08-3829 2595
- Thế Quân 4D Lê Lợi, Quận 1, Hồ Chí Minh, Tel: 08-3822 2035
- Minh Quyên 40B Trần Cao Vân, Quận 3, Hồ Chí Minh, Tel: 08-3824 4654
- Lan Anh 268 Hoàng Văn Thụ, Quận Tân Bình, Hồ Chí Minh City; Tel: 08-3844 2229
- Mạnh Đan 448 Điện Biên Phủ, Quận 10, Hồ Chí Minh; Tel: 08-3833 2794



NOTIFICATION OF APPLICANT READINESS (DS-2001)

I fully realize that no advance assurance can be given when or whether a visa will actually be issued to me. I also understand that I should NOT give up my job, dispose of property, or make any final travel arrangements until I have actually received an immigrant visa.

THÔNG BÁO VỀ VIỆC SẴN SÀNG CHO BUỔI PHÒNG VẤN (DS-2001)

Tôi hoàn toàn biết rõ là không có sự bảo đảm trước là tôi sẽ được cấp thị thực hoặc khi nào sẽ được cấp thị thực. Tôi cũng biết rõ là tôi KHÔNG nên bỏ việc làm, thanh lý tài sản hoặc có những kế hoạch cố định cho tới khi tôi thật sự được cấp thị thực.

Case number:

Số hồ sơ:

Principle applicant name:

Tên đầy đủ của đương đơn:

Current address:

Địa chỉ hiện tại:

Applicant's email address:

Địa chỉ email của đương đơn:

Petitioner's email address:

Địa chỉ email của người bảo lãnh:
